ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 510 /KH-UBND	*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính; điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-BNV ngày 28/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2026 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ-BNV ngày 12/11/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố";

Thực hiện Công văn số 12608/BNV-CCHC ngày 03/11/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 27/12/2025 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 06/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 24/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024 - 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 06/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 08/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1170/TTr-SNV ngày 19/11/2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính; điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng báo cáo đánh giá, tự chấm điểm xác định Chỉ số CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2026 theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được Bộ Nội vụ ban hành; cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu kiểm chứng; đảm bảo đúng tiến độ thời gian, theo quy định.

- Xác định được kết quả Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026 làm cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tham mưu triển khai nội dung CCHC chủ động, nghiêm túc đánh giá, tự chấm điểm, cung cấp tài liệu kiểm chứng kèm theo; trường hợp những tiêu chí đánh giá, chấm điểm không có tài liệu kiểm chứng phải giải trình ngắn gọn, đầy đủ thông tin, đảm bảo tính khoa học, chính xác, thuyết phục để phục vụ xác định Chỉ số CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2026 đúng quy định.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp tài liệu kiểm chứng theo yêu cầu; phổ biến, quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị nâng cao nhận thức, ý nghĩa của công tác CCHC. Rà soát, lập danh sách các đối tượng điều tra xã hội học và tổ chức trả lời phiếu khảo sát đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Thực hiện việc đánh giá, tự chấm điểm xác định Chỉ số CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2026 chất lượng, hiệu quả và báo cáo Bộ Nội vụ theo đúng thời gian quy định.

- Triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo chính xác, khách quan, đúng đối tượng, đúng yêu cầu, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và theo đúng hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

II. CÁCH THỨC, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện theo các nội dung, tiêu chí do Bộ Nội vụ ban hành và triển khai.

2. Rà soát, lập danh sách các đối tượng điều tra xã hội học gửi Bộ Nội vụ; tổ chức thực hiện trả lời phiếu khảo sát, đảm bảo đúng thời gian quy định.

3. Thực hiện đánh giá, tự chấm điểm thông qua hệ thống quản lý chấm điểm xác định Chỉ số CCHC tại địa chỉ www.parindex.caicachhanhchinh.gov.vn.

- Các sở, ban, ngành trực tiếp tham mưu UBND tỉnh tự chấm điểm được cấp tài khoản, mật khẩu đăng nhập hệ thống phần mềm, thực hiện việc tự chấm điểm.

- Chuẩn bị và đính kèm tài liệu kiểm chứng, số liệu minh chứng, giải trình điểm số đã chấm trực tiếp trên hệ thống.

- Sau khi hoàn thành chấm điểm trên hệ thống, báo cáo UBND tỉnh kết quả tự chấm điểm (qua Sở Nội vụ), đồng thời chịu trách nhiệm về điểm số đã chấm, nội dung giải trình và tài liệu kiểm chứng với tiêu chí, tiêu chí thành phần được phân công.

- Phương pháp đánh giá, chấm điểm, hồ sơ minh chứng: Giao Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể sau khi có văn bản hướng dẫn chi tiết của Bộ Nội vụ đối với từng tiêu chí.

4. Thời gian thực hiện

4.1. Triển khai công tác tự đánh giá, chấm điểm

- Tổ chức hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm trên phần mềm chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2026 của tỉnh: **Tháng 12/2026**. Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ; cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, các sở: Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, một số cơ quan liên quan khác.

- Tự đánh giá, chấm điểm: Các sở, ban, ngành liên quan gửi báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, tài liệu kiểm chứng, báo cáo giải trình, hoàn thành việc tự chấm điểm **trước ngày 31/12/2026.** Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, các sở: Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, một số cơ quan liên quan khác (*có văn bản riêng*).

4.2. Điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

Các đối tượng trả lời phiếu khảo sát điều tra xã hội học theo phương án của Bộ Nội vụ. Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ; cơ quan phối hợp: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường (*thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tự chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh

1.1. Sở Nội vụ

a) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ, gửi tài khoản, mật khẩu đăng nhập hệ thống quản lý chấm điểm, đánh giá, xác định Chỉ số CCHC đến các sở, ngành

được phân công chủ trì xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC; đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành liên quan triển khai tự chấm điểm, cung cấp tài liệu kiểm chứng, giải trình điểm số của Chỉ số CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2026; chủ động gửi bộ tiêu chí và hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC đến các sở, ban, ngành để chấm điểm theo yêu cầu tại phần II Kế hoạch này.

b) Chủ trì tự chấm điểm, tổng hợp tài liệu kiểm chứng, giải trình đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần sau:

- Nội dung số 1: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC (*trừ các tiêu chí 1.5: Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC; tiêu chí 1.6: Đối thoại, tiếp xúc và giải quyết kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tiêu chí 1.7: Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao*).

- Nội dung số 4: Cải cách tổ chức bộ máy.

- Nội dung số 5: Cải cách chế độ công vụ.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, tổng hợp, chuẩn bị tài liệu kiểm chứng để minh chứng cho điểm số đã chấm của Chỉ số CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2026 trình Chủ tịch UBND tỉnh, báo cáo Bộ Nội vụ đúng thời gian quy định.

d) Phối hợp với Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành tổng hợp tài liệu kiểm chứng, chấm điểm tiêu chí 4.3: Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

1.2. Sở Tư pháp

a) Chủ trì tự chấm điểm, giải trình, tổng hợp tài liệu kiểm chứng với tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc Nội dung số 2: Cải cách thể chế.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp tài liệu kiểm chứng, chấm điểm tiêu chí 4.3: Thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, tổ chức kiểm tra phân cấp việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (lĩnh vực quản lý) và đôn đốc, kiến nghị xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra nhiệm vụ phân cấp thuộc trách nhiệm của ngành.

1.3. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì tự chấm điểm, giải trình, tổng hợp tài liệu kiểm chứng đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần:

- Tiêu chí 1.7: Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ gia.

- Nội dung số 3: Cải cách TTHC.

b) Chỉ đạo Trung tâm Thông tin tỉnh và Dịch vụ sự nghiệp tỉnh đăng tải các văn bản quy định về đánh giá Chỉ số CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2026 để các sở, ban, ngành có cơ sở thực hiện; công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

1.4. Sở Tài chính

a) Chủ trì tự chấm điểm, giải trình, tổng hợp tài liệu kiểm chứng:

- Tiêu chí 1.6: **Đối thoại, tiếp xúc và giải quyết kiến nghị của người dân, doanh nghiệp**; phối hợp với các đơn vị liên quan để tổng hợp số lượng, nội dung các cuộc đối thoại của lãnh đạo tỉnh trong năm 2026 do đơn vị khác tham mưu thực hiện, cung cấp tài liệu minh chứng 100% kiến nghị tại các hội nghị đối thoại đã được giải quyết, đáp ứng yêu cầu của tiêu chí đánh giá.

- Nội dung số 6: Cải cách tài chính công.

- Nội dung số 8: Tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ giải trình, tổng hợp tài liệu kiểm chứng, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần 8.2.2. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo và 8.5. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP).

b) Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp tài liệu kiểm chứng, chấm điểm tiêu chí 4.3: Thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, tổ chức kiểm tra phân cấp việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (lĩnh vực quản lý) và đôn đốc kiến nghị, xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra nhiệm vụ phân cấp thuộc trách nhiệm của ngành.

1.5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tự chấm điểm, tổng hợp tài liệu kiểm chứng:

- Tiêu chí 1.5: Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC (lựa chọn tối thiểu 05 sáng kiến, tóm tắt sáng kiến/giải pháp đang triển khai thực tế và mang lại hiệu quả thiết thực trên địa bàn tỉnh, có tính mới, đi đầu để các địa phương khác học tập mô hình và triển khai nhân rộng).

- Nội dung số 7: Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (*trừ tiêu chí 7.4.8: Tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử)*.

b) Phối hợp với Sở Tài chính giải trình, tổng hợp, cung cấp tài liệu kiểm chứng, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần 8.2.2. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo và 8.5. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP); phối hợp với Sở Y tế giải trình, tổng hợp tài liệu kiểm chứng, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần 7.4.8: Tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp tài liệu kiểm chứng, chấm điểm tiêu chí 4.3: Thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, tổ chức kiểm tra phân cấp việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (lĩnh vực quản lý) và đôn đốc kiến nghị, xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra nhiệm vụ phân cấp thuộc trách nhiệm của ngành.

1.6. Sở Y tế

a) Chủ trì tự chấm điểm, tổng hợp, cung cấp tài liệu kiểm chứng, chấm điểm tiêu chí 7.4.8: Tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp tài liệu kiểm chứng, chấm điểm tiêu chí 4.3: Thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, tổ chức kiểm tra phân cấp việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (lĩnh vực quản lý) và đôn đốc kiến nghị, xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra nhiệm vụ phân cấp thuộc trách nhiệm của ngành.

1.7. Các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã

- Các sở, ban, ngành phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp tài liệu kiểm chứng, chấm điểm tiêu chí 4.3: Thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, tổ chức kiểm tra phân cấp việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (lĩnh vực quản lý) và đôn đốc kiến nghị, xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra nhiệm vụ phân cấp thuộc trách nhiệm của ngành.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, Khoa học và Công nghệ, Y tế cung cấp đầy đủ tài liệu kiểm chứng phục vụ xác định Chỉ số CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát toàn bộ TTHC được đăng tải trên các Trang thông tin điện tử và cấu hình lại địa chỉ liên kết đến Cổng Dịch vụ công Quốc gia bảo đảm khi Hội đồng thẩm định kiểm tra, xác minh không có TTHC đăng tải không đúng quy định hoặc không đảm bảo yêu cầu.

- Kiểm tra, đôn đốc, có giải pháp khắc phục tình trạng giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Thực hiện báo cáo kết quả khắc phục, xử lý tồn tại, hạn chế sau kiểm tra theo Thông báo kết luận kiểm tra của Đoàn kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC năm 2026 của tỉnh (đối với các đơn vị, địa phương đã được kiểm tra trong năm 2026).

(Có bảng phân công tự đánh giá, chấm điểm chi tiết, minh chứng, nội dung giải trình theo các tiêu chí gửi kèm theo)

2. Điều tra xã hội học

2.1. Đối tượng, số lượng, phương pháp, thời gian triển khai điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Thái Nguyên năm 2026

a) Đối tượng, số lượng

Việc chọn mẫu khảo sát SIPAS 2026 được thực hiện theo phương pháp ngẫu nhiên nhiều giai đoạn, kết hợp chọn mặc nhiên đơn vị là nơi có trung tâm hành chính của tỉnh, thành phố, xã, phường theo Quyết định số 1001/QĐ-BNV ngày 11/12/2023 của Bộ Nội vụ ban hành phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2023 - 2026 trên cơ sở có sự điều chỉnh phù hợp với đặc thù chính quyền địa phương hai cấp hiện nay. Cụ thể:

- Số lượng xã, phường được lựa chọn: 16 đơn vị.

- Số lượng thôn/tổ dân phố được lựa chọn: 32 đơn vị.

- Số lượng mẫu được lựa chọn: 2.400 mẫu.

b) Phương pháp, thời gian triển khai

Điều tra viên thực hiện phát Phiếu khảo sát tới đại diện các hộ gia đình để xin ý kiến đánh giá và thu hồi phiếu để tổng hợp kết quả gửi Bộ Nội vụ tổng hợp, đánh giá. Thời gian triển khai khảo sát: **Tháng 12/2026**.

2.2. Đối tượng, số lượng, phương pháp, thời gian triển khai điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2026

a) Đối tượng, số lượng

- Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Toàn bộ đại biểu HĐND tỉnh (số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh).

- Lãnh đạo các sở, ban, ngành, lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh: Toàn bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành, lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh (*có văn bản triển khai riêng*).

- Lãnh đạo UBND cấp xã: Toàn bộ lãnh đạo UBND cấp xã.

- Lãnh đạo cơ quan chuyên môn/tổ chức hành chính thuộc UBND cấp xã: Toàn bộ lãnh đạo cơ quan chuyên môn/tổ chức hành chính thuộc UBND cấp xã.

- Doanh nghiệp: Đại diện 30 - 50 doanh nghiệp tại tỉnh (*có văn bản triển khai riêng*).

b) Phương pháp, thời gian triển khai

Điều tra xác định Chỉ số CCHC (đối với các đại biểu HĐND tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp xã): Thực hiện qua Email công vụ của tỉnh. Thời gian khảo sát **tháng 12/2026** *(có văn bản triển khai riêng*).

2.3. Phân công nhiệm vụ điều tra xã hội học

a) Sở Nội vụ

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương rà soát, chọn địa bàn điều tra, lập danh sách các đối tượng điều tra xã hội học gửi về Bộ Nội vụ; theo dõi tiến độ, đôn đốc các đơn vị, địa phương trả lời phiếu khảo sát đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Báo cáo Thường trực HĐND tỉnh về danh sách đại biểu HĐND được Bộ Nội vụ gửi phiếu khảo sát, thời điểm thực hiện khảo sát.

b) Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã

Để việc đánh giá hiệu quả, chính xác kết quả công tác CCHC của tỉnh Thái Nguyên năm 2026 thông qua trả lời Phiếu điều tra xã hội học của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ đề nghị Lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường phối hợp:

- Rà soát, lập và gửi danh sách các đối tượng điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2026 theo hướng dẫn của Sở Nội vụ; tổ chức thực hiện trả lời phiếu khảo sát đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Nghiên cứu kỹ câu hỏi và trả lời Phiếu điều tra xã hội học được Bộ Nội vụ gửi đến hòm thư công vụ của cá nhân tại địa chỉ https://mail.thainguyen.gov.vn.

- Đôn đốc các đối tượng điều tra là Lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị tham gia nghiên cứu kỹ câu hỏi, trả lời chính xác kết quả của tỉnh tại Phiếu điều tra xã hội học được Bộ Nội vụ gửi đến hòm thư công vụ của cá nhân tại địa chỉ https://mail.thainguyen.gov.vn.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả Chỉ số CCHC của tỉnh, kết quả đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức năm 2026 đối với lĩnh vực, địa bàn mình được giao phụ trách.

2.4. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh

Quan tâm thông tin, triển khai đến các đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu, tham gia trả lời chính xác, khách quan Phiếu điều tra xã hội học được Bộ Nội vụ gửi đến hòm thư công vụ của các vị Đại biểu tại địa chỉ https://mail.thainguyen.gov.vn (đối tượng điều tra xã hội học là toàn bộ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh).

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính; điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả đối với lĩnh vực, địa bàn được giao phụ trách. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp*) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin và Dịch vụ sự nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

Anhntk.11/2025

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Lượng